

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN DU  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 08/6/2020

*V/v yêu cầu chấm dứt hành vi  
cản trở quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Quang

*Các H1 thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bình Thái

Ông Trần Quang Lưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành-TAND huyện Tiên Du

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham  
gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLST-DS ngày 11/9/2019 về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 10/3/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, (tức N) sinh năm 1958 (vắng mặt)

*Bị đơn:* Bà Đặng Thị B, sinh năm 1956 (vắng mặt) và ông Trịnh Văn C, sinh năm 1952 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bà B ủy quyền cho ông C theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2020

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 60 tổ 1A, tổ dân phố 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

*Đại diện theo ủy quyền của bà L, anh T2: Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1997 (có mặt)*

Địa chỉ: Số 216 A, đường N, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2019 và ngày 13/01/2020

*Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 05/12/1998 UBND huyện Tiên Sơn (nay là UBND huyện Tiên Du) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cho hộ ông Trịnh Văn T5. Khi đó hộ ông T5 có vợ là Nguyễn Thị L và con trai là Trịnh Quốc T2. Ngày 15/12/1998 ông T5 không may bị tai nạn giao thông qua đời. Trước đó vợ chồng bà L chủ yếu sống tại Bắc Giang, đến năm 2014 bà L nghỉ hưu mới về thửa đất trên để sinh sống. Đến năm 2017 gia đình bà L có làm nhà trên thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trịnh Văn T5 nhưng ông Trịnh Văn C và bà Đặng Thị B có hành vi cản trở không cho sử dụng phần đất ao trước đây cho ông C mượn. Cụ thể năm 2010 bà L cho ông H là hàng xóm mượn phần đất ao, khi ông H cải tạo phần ao thì ông C không cho ông H cải tạo. Đến năm 2017 anh T2 là con bà L khởi công xây dựng nhà thì ông C, bà B ngăn cản nói “Không được sử dụng phần đất dưới ao”. Ngoài ra ngày 25/9/2019 chính quyền địa phương tiến hành đo đạc xác định lại ranh giới giữa các nhà thì nhưng ông C không cho các cán bộ đo đạc. Đến ngày 06/5/2020 bà L có thuê ô tô chở đất để đổ vào ao thì ông C, bà B cản trở không cho xe vào. Nay bà L giữ nguyên

yêu cầu khởi kiện buộc ông C, bà B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa đất số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trịnh Văn T5.

Ngoài ra anh T1 không trình bày gì thêm.

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông C trình bày:*

Ông là anh ruột ông Trịnh Văn T5. Thực tế hai gia đình đã tranh chấp quyền sử dụng đất khoảng 10 năm nay. Nguyên nhân xuất phát từ việc ông là người mua phần diện tích đất 245 m<sup>2</sup> (phần ao) hiện nay nằm trong tổng số diện tích đất 615m<sup>2</sup> đã được cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông T5. Việc tranh chấp đất giữa gia đình nhà tôi và bà L chính quyền thôn X và UBND xã Lạc Vệ đều biết. Tuy nhiên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông với bà L và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Trịnh Văn T5 trong vụ án này. Đối với việc ông H cải tạo phần ao do là đất của ông nên bà L không có quyền cho ông H mượn. Anh T2, bà L vẫn xây dựng nhà xong, tuy nhiên ông không đồng ý việc bà L tự ý đổ đất, tân lấp, quây hàng rào đối với phần ao của ông. Việc tranh chấp đất giữa gia đình ông và bà L chính quyền thôn, UBND xã và hàng xóm đều biết nên khi cán bộ vào đo đạc cắm mốc giới ông đã nói là đất đang tranh chấp nên không tiến hành việc đo đạc. Sự việc ngày 06/5/2020 bà L cho người đổ đất xuống phần ao vợ chồng ông không cho xe vào vì phần đất đó là của ông. Vì vậy ông C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ngoài nội dung trên ông C không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Xuân H là hàng xóm năm 2010 có mượn đất phần ao của bà L và anh Nguyễn Văn T là tổ lái xe đổ đất vào ao nhà bà L ngày 06/5/2020. Căn cứ đơn xác nhận ngày 29/5/2020, 13/02/2020 do đại diện nguyên đơn cung cấp ông H T bày cách đây 09 năm ông có mượn của bà L thửa đất cạnh nhà ông là phần đất ao, ông có tiến hành san lấp, cải tạo thì ông C không cho làm vì ông C cho rằng

đó là đất của ông. Tại biên bản làm việc ngày 10/3/2020 ông H T bày có xác nhận vào đơn xin xác nhận ngày 20/11/2010 với nội dung là hộ liên kê chứ không xác nhận việc ông C có hành vi cản trở đối với gia đình bà L. Anh T khai ngày 06/5/2020 vào khoảng 14 giờ 30 phút anh tiến hành đổ đất nhà bà L thì có ông C, bà B và một thanh niên ra cản trở, chửi bới, đứng chặn đường xe chở đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá T giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ và tranh luận, đối đáp của các đương sự tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị H1 đồng xét xử: Căn cứ Điều 169 Bộ luật dân sự 2015, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Trịnh Văn C, bà Đặng Thị B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Miễn tiền án phí cho bà L do thuộc diện người cao tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ngày 11/9/2019 bà L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông C, bà B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa đất tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được UBND huyện Tiên Sơn (nay là UBND huyện Tiên Du) cấp cho hộ ông Trịnh Văn T5. Hội đồng xét xử nhận thấy tại khoản 10 Điều 12 Luật đất đai năm 2013 quy định những hành vi bị nghiêm cấm “ *Cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”; khoản 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013 quy định quyền chung của người sử dụng đất: “*Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về những hành vi vi phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của mình và những hành vi khác vi phạm*

*pháp luật về đất đai” và Điều 169 Bộ luật dân sự 2015 quy định quyền yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản: “Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, chủ thể có quyền yêu cầu người có hành vi cản trở trái pháp luật phải chấm dứt hành vi đó hoặc có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người đó chấm dứt hành vi vi phạm”.* Mặt khác bị đơn đang sinh sống tại thôn X, xã L, huyện Tiên Du nên căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Tiên Du lên lịch xét xử vụ án vào ngày 10/4/2020 nhưng cả nguyên đơn, bị đơn đều làm đơn xin hoãn phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa chuyển sang ngày 08/5/2020. Tại phiên tòa ngày 08/5/2020 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp chứng cứ mới và đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập thêm người làm chứng. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh chứng cứ mới và tiến hành xem xét hiện trạng thửa đất tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được UBND huyện Tiên Sơn (nay là UBND huyện Tiên Du) cấp cho hộ ông Trịnh Văn T5 để có căn cứ xác định có hay không hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Ngày 29/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xem xét thẩm định thửa đất nêu trên và xét xử vào ngày 08/6/2020 là đảm bảo trình tự thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật. Đối với 02 người làm chứng là ông H và anh T Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông H, anh T vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C có nộp đơn đề nghị với nội dung đề nghị bà L trả lại đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Trịnh Văn T5. Sau khi lấy lời khai của ông C và tại phiên tòa hôm này ông C trình bày nêu ý kiến trên để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông C không

yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp từ khi Tòa án thụ lý đến khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử gồm đơn xin xác nhận ngày 20/11/2019, biên bản xác minh lấy lời khai của ông Nguyễn Xuân H ngày 13/02/2020. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 07/5/2020 nguyên đơn cung cấp 01 USB ghi hình ngày 06/5/2020, biên bản làm việc tại phòng thường trực thôn X ngày 06/5/2020, bản ảnh, biên bản ghi lời khai của tổ thợ đo đất ngày 06/5/2020 và ông Nguyễn Xuân H.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện:*

Ngày 05/12/1998 UBND huyện Tiên Sơn (nay là UBND huyện Tiên Du) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cho hộ ông Trịnh Văn T5 (chồng bà Nguyễn Thị L). Ngày 15/12/1998 ông T5 tai nạn giao thông qua đời. Bà L cho rằng ông C, bà B đã 04 lần thực hiện hành vi cản trở vào các năm 2010, 2017, ngày 29/5/2019 và ngày 06/5/2020. Để chứng minh yêu cầu, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp đơn xin xác nhận, T bày của người làm chứng và usb ghi hình ngày 06/5/2020. H1 đồng xét xử nhận thấy:

*Thứ nhất*, qua xác minh tại chính quyền địa phương và tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thừa nhận anh T2 đã xây xong nhà vào năm 2017. Căn cứ biên bản xem xét thẩm định ngày 29/5/2020 xác định trên thửa đất tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có ngôi nhà 02 tầng, bê tông cốt thép (có sơ đồ chi tiết kèm theo) do anh T2 xây dựng.

*Thứ hai*, theo biên bản xác minh của Tòa án những người làm chứng trong đơn xin xác nhận ngày 20/11/2019 các nhân chứng không xác nhận ông C có hành vi cản trở. Tòa án xác minh đối với ông Nguyễn Văn Q là trưởng thôn X ngày 10/3/2020 cũng khẳng định nội dung ký là xác nhận thửa đất của bà L đang có tranh chấp. Biên bản làm việc tại phòng thường trực thôn X ngày 06/5/2020 ghi nội dung: “*yêu cầu bà L tạm dừng việc đưa đất vào tân phần đất đang tranh*

*chấp...yêu cầu gia đình ông C không được chửi bới hay xúc phạm nhà bà L".*  
Như vậy chính quyền thôn khẳng định thửa đất trên đang tranh chấp.

*Thứ ba:* Biên bản xác minh tại UBND xã L thể hiện UBND xã L không lập bất kỳ biên bản vi phạm hành chính của ông C, bà B cản trở bà L, anh T2 trong quá T sử dụng đất. Thực tế bà L và gia đình ông C có tranh chấp đất từ năm 2011 và đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Tại bản án Giám đốc thẩm số 481/2014/DS-GĐT ngày 27/11/2014 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao quyết định: Chấp nhận quyết định kháng nghị số 76/2014/KN-DS ngày 22/9/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định “ *Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 09/2013/DS-PT ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và bản án dân sự sơ thẩm số 11/2013/DSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh về vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L (tức N) với bị đơn là ông Trịnh Văn C, bà Đặng Thị B. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật*”. Ngày 10/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý vụ án dân sự số 13/2015/TLST-DS để giải quyết lại vụ án, tuy nhiên ngày 25/4/2015 bà Nguyễn Thị L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ số 05/2015/QĐDS-ST. Do thửa đất đang có tranh chấp nên một số thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính như đo đạc ranh giới chính quyền địa phương không tiến hành, không phải ông C, bà B cản trở bà L thực hiện quyền sử dụng đất.

*Thứ tư:* Xuất phát từ đất có tranh chấp nên ngày 06/5/2020 bà L có thuê xe đổ đất vào phần ao thì ông C, bà B yêu cầu dừng lại. Xem xét thẩm định tại thửa đất số 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có bãi đất đổ chiều rộng là 3,9 mét, chiều dài là 18,35 mét, chiều ao trung B là 0,7 mét dọc cạnh nhà bà L lối đi xuống ao. Việc đổ đất này bà L, ông C T bày không phải do ông C, bà B thực hiện mà do bà L. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thừa nhận ông C, bà B không có hành vi đổ đất, cát, chằng dây, dựng vật dụng để cản trở việc sinh hoạt, đi lại, quản lý đất của bà L.

Ông C, bà B chỉ có hành vi cản trở khi gia đình bà L có hành vi đổ đất tân lấp phần ao mà ông C cho rằng của ông.

*Thứ năm*, đối với người làm chứng là ông Nguyễn Xuân H trình bày không thống nhất. Tại đơn xin xác nhận ngày 20/11/2019 ông H ký vào đơn có nội dung ông C, bà B cản trở trong quá trình xây nhà và ngày 25/9/2019. Biên bản xác minh do nguyên đơn cung cấp ngày 13/02/2020 thể hiện ông H có mượn bà L phần ao và cải tạo thì ông C chửi bới xúc phạm. Ngày 10/3/2020 Tòa án làm việc với ông H trình bày không xác nhận việc ông C, bà B có hành vi cản trở đối với bà L. Đơn xác nhận ngày 29/5/2020 ông H lại trình bày ông C ra cản trở và chửi bới, đập phá. Ông H đã được Tòa án triệu tập với tư cách người làm chứng nhưng không lên phiên tòa. Đối với người làm chứng anh Nguyễn Văn T, nguyên đơn có cung cấp đơn xác nhận và biên bản làm việc lập cùng thời gian 14 giờ 30 phút ngày 06/5/2020 tại nhà bà L với nội dung “*có 02 ông bà 01 thanh niên ra cản trở, chửi bới chặn đầu xe*”. Hội đồng xét xử nhận thấy đơn xin xác nhận có xác nhận UBND phường Khắc Niệm, phần chữ viết trong đơn khác nhau còn biên bản làm việc có chữ ký nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Trịnh Văn C, bà Đặng Thị B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất.

*[4] Về án phí:*

Do yêu cầu của bà L không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bà L thuộc trường hợp người cao tuổi (62 tuổi) nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bà L là phù hợp quy định pháp luật. Đối với việc xem xét thẩm định ngày 29/5/2020 không phát sinh chi phí nên đương sự không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**



*Căn cứ vào các Điều 26, 35, 40, 147, 184, 203, 220, 227, 233, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 163, 164, 169 Bộ luật dân sự 2015; khoản 10 Điều 12, khoản 7 Điều 166 Luật đất đai 2013*

*Căn cứ các Điều 122, 127, 134, 136, 137, 427, 697 Bộ luật dân sự 2005;*

*Căn cứ các Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L (tức Nhung) buộc ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa tờ bản đồ 08P, số thửa 186, diện tích 615 m<sup>2</sup> tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được UBND huyện Tiên Sơn (nay là UBND huyện Tiên Du) cấp cho hộ ông Trịnh Văn T5 ngày 05/12/1998.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho bà Nguyễn Thị L.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSDN tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Quang**